

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 896 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế
trực thuộc Tổng cục Quản lý đất đai**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế là tổ chức trực thuộc Tổng cục Quản lý đất đai (sau đây gọi là Tổng cục) có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai (sau đây gọi là Tổng cục trưởng) quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế về lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đất đai; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Về khoa học và công nghệ:

a) Hướng dẫn, tổ chức xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật lĩnh vực đất đai; thống kê, đánh giá việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật thuộc phạm vi của Tổng cục;

b) Tổ chức triển khai, quản lý việc thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Tổng cục và theo phân cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Tổ chức tuyển chọn, hướng dẫn xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức xét duyệt thuyết minh đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao trực tiếp; kiểm tra; đánh giá, nghiệm thu kết quả đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc chuyển giao công nghệ, ứng dụng và phổ biến tiến bộ kỹ thuật và các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

d) Thống kê, đánh giá tiềm lực, trình độ khoa học và công nghệ; đề xuất hoạt động phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục; tổng hợp các hoạt động về phát minh, sáng chế trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

e) Tổng hợp kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện sau khi được ban hành;

g) Thường trực hội đồng khoa học, công nghệ của Tổng cục.

3. Về hợp tác quốc tế:

a) Trình Tổng cục trưởng chủ trương, kế hoạch mở rộng quan hệ, hợp tác với các đối tác nước ngoài và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

b) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan tham mưu, giúp Tổng cục trưởng xây dựng phương án tổ chức đàm phán, ký kết hoặc phương án tham gia đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế; thực hiện nhiệm vụ là đầu mối theo dõi, đánh giá việc thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

c) Chủ trì, phối hợp xây dựng các chương trình, dự án có nguồn vốn nước ngoài; đầu mối liên hệ với các đối tác và tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực quản lý đất đai; phối hợp thẩm định, kiểm tra, đánh giá, giám sát các chương trình, dự án có nguồn vốn nước ngoài do Tổng cục quản lý;

d) Trình phê duyệt kế hoạch, phương án cử các đoàn đi công tác nước ngoài và tiếp đón đoàn vào, khách nước ngoài; tổ chức triển khai, quản lý việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

đ) Tổ chức triển khai, quản lý việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và các hoạt động đối ngoại với các đối tác nước ngoài, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý đất đai;

e) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả các đoàn ra, đoàn vào và hội nghị, hội thảo quốc tế do Tổng cục thực hiện;

g) Chủ trì, phối hợp xây dựng nội dung và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

4. Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo phân công của Tổng cục trưởng.

5. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

6. Quản lý công chức, tài sản thuộc Vụ theo quy định.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế có Vụ trưởng và không quá 02 Phó Vụ trưởng.

2. Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Vụ; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Vụ; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân công hoặc ủy quyền của Tổng cục trưởng.

3. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế giúp việc Vụ trưởng, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

4. Công chức của Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế làm việc theo chế độ chuyên viên, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 318/QĐ-TCQLĐT ngày 24 tháng 8 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học, Công nghệ.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục Quản lý đất đai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như khoản 2 Điều 4;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu VT, KTTV, TCCB.DH (100)

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà